TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:92/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/12/2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Hay

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022.

- *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị Tr, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn Hiệp M, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Thôn Hiệp M, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày, bản tự khai ngày, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị Tr trình bày:

Bà Tr và ông T tự nguyện kết hôn năm 2007, được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01, ngày 25 tháng 10 năm 2007. Trong quá trình chung sống giữa bà Tr và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T chỉ lo ăn chơi cơ bạc, rượu chè gây ra nợ nần, bà Tr đã cố gắng bỏ qua rất nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi. Nay không thể chịu đựng được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn T vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông T cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hà Thị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Do vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 320 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử.

Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Tr và ông Bùi Văn T tự nguyện kết hôn năm 2007, được Ủy ban nhân dân xã Cam Thịnh Đông, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01, ngày 25 tháng 10 năm 2007 nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Trong quá trình chung sống giữa bà Tr và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo trình bày của nguyên đơn còn có nguyên nhân là do ông T chỉ lo ăn chơi cơ bạc, rượu chè gây ra nợ nần, bà Tr đã cố gắng bỏ qua rất nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và việc ông T từ chối đến Tòa theo triệu tập để giải quyết yêu cầu ly hôn của bà Tr cho thấy ông T không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hà Thị Tr và ông Bùi Văn T đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Thị Tr đối với ông Bùi Văn T.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Hà Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình;

- Các Điều 147, 266, 316, 317, 320 và 321 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Tr, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hà Thị Tr được ly hôn ông Bùi Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, không yêu cầu.

3. *Về án phí:* Bà Hà Thị Tr phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2022/0000278 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR. Bà Tr đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. CR;
- CC THADS TP. CR;
- UBND xã Cam Thịnh Đông, TP. CR, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hay